TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2024/HSST
Ngày 05-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu
Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hoàng Huy
Bà Nguyễn Thị Đào.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1990 tại tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 06, xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hồng Đ1, sinh năm 1957 và con bà Lê Thị C (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án;

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 76/2015/HSST, ngày 17/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt Nguyễn Văn Đ 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản;

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2016/HSST, ngày 04/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt Nguyễn Văn Đ 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tổng hợp bản án hình sự sơ thẩm số 76/2015/HSST, ngày 17/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk

Nông buộc Nguyễn Văn Đ phải chấp hành chung của hai bản án là 01 năm 06 tháng tù;

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2016/HSST, ngày 27/04/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt Nguyễn Văn Đ 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tổng hợp bản án hình sự sơ thẩm số 08/2016/HSST, ngày 04/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông buộc Nguyễn Văn Đ phải chấp hành chung của hai bản án là 02 năm 03 tháng tù. Ngày 27/11/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại trong các bản án trên (chưa được xóa án tích). Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giam ngày 29/11/2023. Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đắk Mil – Có mặt.

Bị hại: Nông Thị B, sinh năm 1969 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 08, xã Đắk R, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Trần Văn C1, sinh năm 1986 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Chị Đàm Thị T, sinh năm 1982 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Bon Bu D, xã Quảng T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3/ Anh Nguyễn Thanh M, sinh năm 1980 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Bon Bu S, xã Quảng T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người làm chứng:

Anh Chu Văn V, sinh năm 1990 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Bắc S, xã Đắk G, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 22/01/2023, bà Nông Thị B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển số 48D1 - 027.91 đến nhà anh Chu Văn V tại thôn Bắc S, xã Đăk G, huyện M, tỉnh Đắk Nông để chúc tết thì gặp Nguyễn Văn Đ (là bạn của anh Chu Văn V). Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, anh V rủ Đ đi qua huyện K, tỉnh Đắk Nông chơi, lúc này bà B cũng ra về. Do tay bị đau nên bà B nhờ Đ điều khiển xe mô tô biển số 48D1 - 027.91 đi ra đường Hồ Chí Minh (Quốc lộ 14) giúp bà B thì Đ đồng ý và điều khiển xe đi trước, còn anh V điều khiển xe mô

tô của anh V chở bà B đi sau. Quá trình điều khiển xe mô tô giúp bà B đi ra đường Hồ Chí Minh (Quốc lộ 14) thì Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 48D1 - 027.91 để bán lấy tiền tiêu xài nên đã điều khiển xe mô tô bỏ trốn về huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Đến khoảng 08 giờ ngày 23/01/2023, Đ điều khiển xe mô tô biển số 48D1 - 027.91 đi đến nhà anh Trần Văn C1 tại bon Bu D, xã Quảng T, huyện Đ để chúc tết. Sau đó, Đ bán xe mô tô biển số 48D1 - 027.91 cho anh C1 và chị Đàm Thị T được 3.500.000 đồng rồi bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 31/01/2023, anh C1 và chị T bán lại xe mô tô biển số 48D1 - 027.91 cho anh Nguyễn Thanh M trú tại bon Bu S, xã Quảng T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông với giá 4.800.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL - HĐĐGTS, ngày 24/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M, tỉnh Đắk Nông kết luận xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu đen vàng, loại Sirius, biển số 48D1 - 027.91, có giá trị là 7.667.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 09/CTr – VKS (ĐM) ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản",* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Đắk Mil giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của BLHS. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS, đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nông Thị B, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn C1 và chị Đàm Thị T, ông Nguyễn Thanh M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen vàng, biển số 48D1 - 027.91; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 48D1 -027.91; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô biển số 48D1 - 027.91 cho bà Nông Thị B.

Đối với anh Trần Văn C1, chị Đàm Thị T và anh Nguyễn Thanh M là những người mua xe mô tô biển số 48D1-027.91 nhưng không biết xe mô tô là do Nguyễn Văn Đ phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Qúa trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án. Do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ C1 sức lao động chính đáng của mình nên vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/01/2023, tại thôn Bắc S, xã Đắk G, huyện M, tỉnh Đắk Nông, lợi dụng sự tin tưởng của bà Nông Thị B khi bà B nhờ Nguyễn Văn Đ điều khiển giúp xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen vàng, biển số 48D1 – 02.791. Bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 48D1 – 02.791và bán cho anh Trần Văn C1 và chị Đàm Thị T với giá 3.500.000 đồng, anh C1 và chị T bán lại cho anh Nguyễn Thanh M với giá 4.800.000 đồng. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 7.667.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của BLHS.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 175 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;"

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà sau khi chấp hành xong hình phạt của các lần phạm tội trước, bị cáo tiếp tục lợi dụng sự tin tưởng của người khác để chiếm đoạt tài sản, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chưa bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh C1, chị T. Tuy nhiên, anh C1, chị T có đơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét. Bị hại bà Nông Thị B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Thanh M không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen vàng, biển số 48D1 - 027.91; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 48D1 -027.91; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô biển số 48D1 - 027.91 cho bà Nông Thị B là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Đối với anh Trần Văn C1, chị Đàm Thị T và anh Nguyễn Thanh M là những người mua xe mô tô biển số 48D1-027.91 nhưng không biết xe mô tô là do Nguyễn Văn Đ phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo nên HĐXX chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 29/11/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc cơ quan CSĐT công an huyện M trả lại trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen vàng, biển số 48D1 - 027.91; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 48D1 -027.91; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô biển số 48D1 - 027.91 cho bà Nông Thị B.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh ĐắkNông;
-Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
-VKS ND huyện ĐắkMil;
-Đội điều tra công an huyện Đắk Mil;
-Đội THAHS công an huyện Đắk Mil;
-Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
-Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
-Bị cáo;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Thị Hải Âu